

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230/TTPTQĐ.CNXL

Xuân Lộc, ngày 18 tháng 6 năm 2026

V/v thực hiện các thủ tục niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án xây dựng mới mạch 2 đường dây 110kv Xuân Lộc – Xuân Trường.

Kính gửi: UBND phường Xuân Lộc

Căn cứ Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án đề ra và công tác phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện thủ tục lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, niêm yết công khai, thẩm định hồ sơ đối với 03 trường hợp ảnh hưởng dự án theo quy định. Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Xuân Lộc kính đề nghị UBND phường Xuân Lộc “thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã là 10 ngày” theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Xuân Lộc kính đề nghị UBND phường Xuân Lộc quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTPTQĐ thành phố Đồng Nai(b/c);
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lê Bảo

Xuân Lộc, ngày tháng 06 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Xây dựng mới mạch 2 đường dây 110 kV Xuân Lộc - Xuân Trường đoạn qua xã Xuân Lộc

Họ và tên người sử dụng đất: Hộ ông Lê Thanh Trung và bà Nguyễn Thị Hương đứng tên GCNQSDĐ (đã chết) các đồng thừa kế là: bà Lê Thị Thủy Linh, ông Lê Quang Lương, ông Lê Thanh Tâm, ông Lê Quang Trường, bà Lê Thị Kim Châu, bà Lê Thị Tuyết Mai

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075172019115

Địa chỉ: Khu phố Gia Ray 4, Phường Xuân Lộc, Thành phố Đồng Nai

Số điện thoại: 0797768909

Vị trí đất thu hồi: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng:
- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$.
- Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$

Diện tích thu hồi: 124,00 m²

Loại đất thu hồi: đất trồng cây hàng năm khác (BHK)

Nguồn gốc đất thu hồi: Thửa 19 tờ 57 DT 530,0m² (trước đây là thửa 38 tờ 14, diện tích 684,6 m² cũ thuộc bản đồ thị trấn Gia Ray cũ) đã được cấp giấy CNQSDĐ cho Hộ ông Lê Thanh Trung và bà Nguyễn Thị Hương ngày 24/11/2002. DT cấp giấy 684.6 m², MĐSDĐ: BHK. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất thu hồi không có công trình, vật kiến trúc xây dựng nằm

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT ĐAI: Đơn giá theo bảng giá đất lần đầu trên địa bàn (tỉnh Đồng Nai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất (trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026. (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 11 ngày 12/05/2026 của UBND phường Xuân Lộc)											
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m ²)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _Vị trí đất theo Công văn số 1134/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/02/2026 (30)	
1	19	57	m ²	BHK	1	460.000	1,19	124.000	67.877.600	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng. - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$	
Tổng đất đai:								124,000	67.877.600		
II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ: (Giấy xác nhận hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống; Hỗ trợ ổn định sản xuất Kinh Doanh; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm làm việc số14./UBND-KT ngày 25/05/2026 của UBND phường Xuân Lộc)											
1							Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm				theo khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1, Điều 13 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Số lượng	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	19	57	m ²	BHK	1	460.000	124.000	1,5	85.560.000	Đơn giá đất theo Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	
2							Hỗ trợ ổn định đời sống: (tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp thu hồi)				theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1 điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025

	Thu hồi dưới 30% đất NN	Có di chuyển chỗ ở	không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
	dưới 30%		x	6	600.000	2	50%	3.600.000	
Tổng chính sách hỗ trợ:								89.160.000	
III. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025									
STT	Tên cây trồng	DVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	Cỏ voi	ha	68.000.000	-	0,012400	100%	843.200	áp Cơ thức ăn chăn nuôi	
Tổng cây trồng, hoa màu:							843.200		
IV. THUỐNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							12.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):							169.880.800		

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐÃ TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

169.880.800 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 06 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Xây dựng mới mạch 2 đường dây 110 KV Xuân Lộc - Xuân Trường đoạn qua xã Xuân Lộc

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Lê Thị Có
Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 075175003361
Địa chỉ: Khu phố Tam Hiệp, Phường Xuân Lộc, Thành phố Đồng Nai
Số điện thoại: 0974242773
Vị trí đất thu hồi: Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BDDC số 269, xã Xuân Lộc
Diện tích thu hồi: 54,00 m²
Loại đất thu hồi: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất thu hồi: Thửa 209 tờ 272 đã được cấp giấy CNQSDĐ số DQ 783013 cho Bà Lê Thị Có ngày 06/12/2024. DT cấp giấy 2332,8 m², MĐSDĐ: CLN. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất thu hồi không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m ²)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường; Vị trí đất theo Công văn số 1134/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/02/2026 (23)
1	209	272	m ²	CLN	1	530.000	1,27	54,000	36.347.400	Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BDDC số 269, xã Xuân Lộc
Tổng đất đai:								54,000	36.347.400	
II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ: (Giấy xác nhận hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống; Hỗ trợ ổn định sản xuất Kinh Doanh; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm làm việc số 09/UBND-KT ngày 25/05/2026 của UBND phường Xuân Lộc)										Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm						theo khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1, Điều 13 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			
	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Số lượng	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	209	272	m ²	CLN	1	530.000	54,000	1,5	42.930.000	Đơn giá đất theo Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
2	Hỗ trợ ổn định đời sống: (tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp thu hồi)						theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1 điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			
	Thu hồi dưới 30% đất NN	Có di chuyển chỗ ở	không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
	dưới 30%	x	6	600.000	1	50%	1.800.000			

Tổng chính sách hỗ trợ:							44.730.000	
III. CÂY TRỒNG: Đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025, Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Khoản 5 điều 19 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025								
STT	Tên cây trồng	ĐVT	Đơn giá	Mật độ cây/ha	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
1	Sung cảnh 10cm <= Đk thân <= 20cm, đường kính tán > 1.5m, chiều cao > 2.0m	cây	377.000	-	1	100%	377.000	
2	Cây chuối	ha	280.000.000	-	0,0008500	100%	238.000	<i>DTTH là 54,0m² Cây bưởi Năm thứ 3 DT là 47,62 m² (mật độ 210 cây/ha) --> DT còn lại là 6,3810 m² Cây Lộc vừng >15-18 cm là cây trồng chính, tương ứng với 1cây (mật độ 833 cây/ha). Số cây còn lại vượt mật độ tùy nhiên Tại khoản 4 điều 2 của Quyết định 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai --> tời đa <= 1 cây/Lộc vừng >15-18 cm x 316.106 đ x 1,5 = 727.857 đ</i>
	Cây chuối	ha	280.000.000	-	0,0011500	0%	-	
3	Lộc vừng >15-18 cm	cây	485.238	833	1	100%	485.238	
	Lộc vừng >15-18 cm	cây	485.238	833	5	0%	-	
4	Cây bưởi Năm thứ 3	cây	799.338	210	1	100%	799.338	
Tổng cây trồng, hoa màu:							1.522.576	
IV. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỘI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN							8.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):							90.599.976	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỔ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ):

90.599.976 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GIẢ NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có

Xuân Lộc, ngày tháng 06 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT (DỰ KIẾN)

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án Xây dựng mới mạch 2 đường dây 110 KV Xuân Lộc - Xuân Trường đoạn qua xã Xuân Lộc

Họ và tên người sử dụng đất: Bà Châu Thị Ánh Tuyết

Số định danh cá nhân/
Căn cước công dân: 079179030059

Địa chỉ: Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0996225639

Vị trí đất thu hồi: Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc)

Diện tích thu hồi: 54,10 m²

Loại đất thu hồi: đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất thu hồi: Thửa 103 tờ 247 (trước đây là thửa số 223 tờ bản đồ số 08 xã Suối cát cũ) đã được cấp giấy CNQSDĐ số X 461131 cho Bà Châu Thị Ánh Tuyết ngày 06/12/2021. DT cấp giấy 3554,0 m², MĐSDĐ: CLN. Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. Trên diện tích đất thu hồi không có công trình, vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m ²)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Số lượng (m ²)	Thành tiền (đồng)	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường _ Vị trí đất theo Công văn số 1134/VPĐK.XL-TTLT ngày 28/02/2026 (20)
1	103	247	m ²	CLN	1	530.000	1,19	54,100	34.120.870	Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc)
Tổng đất đai:								54,100	34.120.870	
II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ: Hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống;										Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường;
2	Hỗ trợ ổn định đời sống: (tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp thu hồi)						theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1 điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			
	Thu hồi dưới 30% đất NN	Có di chuyển chỗ ở	không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
	dưới 30%		x	6	600.000	1	50%	1.800.000		
Tổng chính sách hỗ trợ:								1.800.000		
III. THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN									4.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III):									39.920.870	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỎ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NẾU CÓ): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BỒI THƯỜNG ĐẤT (NẾU CÓ): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường; trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Thành phố Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT PHẢI NỘP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (NẾU CÓ): 39.920.870 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NẾU CÓ): Không có